TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **112**/2026/HSST
Ngày: 09-03-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Lê Kim Đó*

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Hậu

Ông Huỳnh Thế Cần

*- Thư ký phiên tòa***:** *Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – tỉnh Đồng Nai.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 03 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 407/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12.năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 215/TB-TA ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: **Lê Thị Thu T**; sinh năm 1994 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân: 070194007724;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Đ, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: không

Họ tên cha: Lê Quang T1; sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Hà Thị Thu T2; sinh năm 1970

Họ tên chồng: Nguyễn Đình V, sinh năm 1989; bị cáo có 04 người con; lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/9/2022. Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) xử phạt 02 năm tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 423/2022/HSST, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/01/2024 và đã đóng án phí.

Bị cáo Lê Thị Thu T bị bắt quả tang ngày 15/9/2025, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam S – Công an tỉnh Đ.

Điểm cầu trung tâm: Hội trường 7 – Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai (số A đường N, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến tại Trại giam S Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thu T là người sử dụng trái phép chất ma tuý (Ma tuý tổng hợp).

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 15/9/2025, T đi bộ đến đoạn đường đường N, thuộc tổ B, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai gặp và mua ma tuý của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma tuý tổng hợp giá 300.000.đ (ba trăm ngàn đồng) với mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma tuý, T cầm gói ma tuý trong lòng bàn tay phải và tiếp tục đi về nhà. Khi T đi đến khu vực đường N, thuộc tổ B, khu phố E, phường T thì bị lực lượng công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi zip bên trong có chứa chất màu trắng khối lượng 0,3384 gam, được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Lê Thị Thu T, Phạm Xuân V1 và hình dấu tròn màu đỏ Công an phường T

Tại bản kết luận giám định số 2261/KL-KHHS ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận" "Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý có khối lượng 0,3384 gam, loại Methamphetamine"

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSKV1 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, truy tố bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 2261 /KL-KT của phòng K Công an tỉnh Đ;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm được về đoàn tụ gia đình nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 15/9/2025 tại khu vực đường N, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai. Lê Thị Thu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, khối lượng 0,3384 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

[3]. Xét hành vi của bị cáo Lê Thị Thu T đã có đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đối với bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Việc tàng trữ chất ma túy bị nghiêm cấm, người tàng trữ ma túy bị xử lý nghiêm. Mặt khác ma túy là chất độc hại người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Bị cáo từng bị kết án sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo T không lấy đó làm bài học kinh nghiệm sửa đổi bản thân tiếp tục phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thu T bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Thị Thu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 2261/KL-KTHS của phòng K tỉnh Đồng Nai.

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về xác định tội danh, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 2261/KL-KTHS của phòng K tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2025)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Thu T phải nộp 200.000.đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV1 - Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 CA T. Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Đó